TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 05 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 623/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 63 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

+ Chị Dương Thị Thanh N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 63 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H vào ngày 21/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả lẫn nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nên từ đầu năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được. nên anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Uyển N, sinh ngày 27/6/2011 và Lê Ngọc Uyển N, sinh

ngày 01/4/2015, hiện nay cả hai cháu đang ở với anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N. Nay thuận tình ly hôn anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N thỏa thuận như sau: Giao cháu Lê Ngọc Uyển N cho anh Lê Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi; Giao cháu Lê Ngọc Uyển N1 cho chị Dương Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc cháu N1 trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Ngọc T và chị chị Dương Thị Thanh N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Ngọc T và chị chị Dương Thị Thanh N cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N đã nộp theo biên lai thu số 006146 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Uyển N, sinh ngày 27/6/2011 cho anh Lê Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi; Giao cháu Lê Ngọc Uyển N1, sinh ngày 01/4/2015 cho chị Dương Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc cháu N1 trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Ngọc T và chị chị Dương Thị Thanh N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Ngọc T và chị chị Dương Thị Thanh N xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm mà anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N đã nộp theo biên lai thu số 006146 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường X, thành phố H (Anh Lê Ngọc T và chị Dương Thị Thanh N ĐKKH số: 72, quyển số: 01/2009, ngày 21/9/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Trọng C